

Bản án số: 82/2020/HS-PT

Ngày: 24-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán:

1. Huỳnh Thị Việt Tiên
2. Nguyễn Thị Thanh Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/TLPT-HS ngày 03/01/2020, đối với bị cáo Trịnh Thành L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Trịnh Thành L; sinh ngày 13/7/1981 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 235/81/11 đường NK, phường E, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thành G và bà Nguyễn Thị P; có vợ tên Trần Thị Mỹ L1 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Năm 2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm tại Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 3. Ngày 27/8/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định số 5387/QĐ-UBND về giải quyết tái hòa nhập cộng đồng đối với người đã chấp hành xong biện pháp quản lý, giáo dục và dạy nghề cho người sau cai nghiện.

+ Ngày 23/9/2013, Tòa án nhân dân quận A xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 198/2013/HSST ngày 23/9/2013). Đã chấp hành xong bản án ngày 20/3/2014.

- Ngày 31/10/2014, Tòa án nhân dân quận G xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 186/2014/HSST ngày 31/10/2014). Đã chấp hành xong bản án ngày 27/12/2015.

- Ngày 10/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, quận D ra Quyết định số 85/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở Xã hội TTN quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, quận D ra Quyết định số 125/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, quận D với lý do để chấp hành Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bắt tạm giam ngày 16/8/2019 (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, ông Trần Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Lê Quang T1 không có kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 08/6/2019, Trịnh Thành L đi xe buýt từ đường NT, Quận 4 hướng về quận A. Khi đến trạm dừng xe tại ngã ba đường NT - đường HD, Trịnh Thành L xuống xe, đi bộ đến đường Đ. Khi đi đến bên hông nhà số 37 đường NT, phường N, Quận 4, Trịnh Thành L thấy 01 xe gắn máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 54Z3-4508 của ông Trần Văn T đang dựng bên hông hẻm, hướng xe quay vào trong hẻm, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Trịnh Thành L đi vào hẻm số 37 đường NT, đến nơi xe đang dựng rồi dùng hai tay quay đầu xe máy hướng ngược lại rồi đẩy ra đường NT hướng về quận A, rẽ sang hướng ngược chiều trên đường HD. Lúc này, ông Trần Minh H đang ngồi chơi trước cửa nhà 37/1 đường NT chứng kiến sự việc, nên báo cho ông Trần Văn T biết. Nghe vậy, ông Trần Văn T cùng với ông Ngô Văn H1 tri hô và đuổi bắt. Khi cả hai đi đến trước số 35 đường HD phát hiện Trịnh Thành L đang dẫn bộ xe gắn máy nên giữ lại. Trịnh Thành L bỏ lại xe gắn máy rồi chạy bộ đến trước số 38 đường HD, phường M, Quận 4 thì bị bắt giữ cùng tang vật đưa về trụ sở Công an làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda, kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 54Z3-4508, số khung: Y-133676, số máy: A08E-1158624, đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 89/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trịnh Thành L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019.

Ngoài ra, Bản án Hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2019, bị cáo Trịnh Thành L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trịnh Thành L trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Trịnh Thành L tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 4.

Bị cáo Trịnh Thành L không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Thành L tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Bị cáo Trịnh Thành L lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 54Z3-4508, số khung: Y-133676, số máy: A08E-1158624 trị giá 5.000.000 đồng của ông Trần Văn T. Hành vi của bị cáo Trịnh Thành L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt bị cáo Trịnh Thành L theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thành L xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới so với phiên tòa sơ thẩm, mặt khác, bị cáo lại nghiện ma túy và có nhân thân xấu, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Trịnh Thành L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành L và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thành L 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019.

Bị cáo Trịnh Thành L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (1)
- P.PC53 - CATP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 4; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Công an Quận 4; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (5)

Phạm Uyên Thy